

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2018
V/v Tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thượng
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nguyệt N, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh N.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh N.

Chị N, anh T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 28/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nguyệt N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nguyệt N và anh Nguyễn Anh T chung sống như vợ chồng từ năm 2003, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh N. Quá trình chung sống vợ, chồng thường xảy ra mâu thuẫn nhưng vợ chồng tự hòa giải được, khoảng 03 năm trở lại đây anh T cố ý đuổi chị ra khỏi nhà với lý do không chính đáng nhưng chị vẫn cố gắng tiếp tục sống vì con còn nhỏ, anh T còn đe dọa đến tính mạng chị. Nhận thấy tình cảm vợ, chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Xuân H , sinh ngày 21/11/2003 và Nguyễn Thị Linh L , sinh ngày 14/8/2008. Con chung tự quyết định muốn sống với ba hoặc mẹ, nếu con chung ở với chị thì chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn – anh Nguyễn Anh T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vợ, chồng chung sống tự nguyện, có tìm hiểu nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn như chị N trình bày là đúng, do mâu thuẫn chủ yếu về mặt tình cảm, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau nên anh cảm thấy không có khả năng và không đủ sức lao động vì bản thân anh mang trong người bệnh tật. Nay anh còn thương vợ con, không muốn các con phải khổ khi ba mẹ ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn với chị N .

Về con chung: Có 02 con chung như chị N trình bày. Do không đồng ý ly hôn với chị N nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N .

Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân H , sinh ngày 21/11/2003 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Thị Linh L , sinh ngày 14/8/2008 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về nội dung vụ án:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Lý do anh T bận công việc không thể tham dự phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nguyệt N và anh Nguyễn Anh T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị N và anh T đều thừa nhận trong thời gian chung sống thường phát sinh mâu thuẫn cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị N có yêu cầu xin ly hôn với anh T. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án đã thu thập chứng cứ, xác minh tại chính quyền địa phương và các hộ dân nơi chị N, anh T sinh sống đều thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng chị N và anh T hạnh phúc bình thường, không có phát sinh mâu thuẫn gì. Sau khi nộp đơn xin ly hôn, chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống, cuộc sống vợ chồng không hàn gắn được. Tại Tòa hôm nay anh T vắng mặt thể hiện không mong muốn trình bày nguyện vọng xin đoàn tụ với chị N là cần thiết nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị N và anh T thống nhất có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân H, sinh ngày 21/11/2003 và Nguyễn Thị Linh L, sinh ngày 14/8/2008. Tại phiên tòa chị N có ý kiến con chung tự quyết định muốn sống với ba hoặc mẹ, nếu 02 con ở với chị thì chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị N thì thấy rằng hiện cháu H đang sống với anh T và cháu cũng có nguyện vọng sống với ba còn cháu L đang sống với chị N và cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, cần giao cháu H cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Linh L cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị N và anh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nguyệt N đối với anh Nguyễn Anh T .

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân H , sinh ngày 21/11/2003 cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Nguyễn Thị Linh L , sinh ngày 14/8/2008 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh T , chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N , anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nguyệt N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0025350 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- UBND thị trấn Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (s).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cái Thị Minh Tâm